TẠP CHÍ NGHIÊN CỨU
PHẬT HỌC
CƠ QUAN NGÔN LUẬN CỦA TRUNG ƯƠNG GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM
ISSN: 2734-9195

Các vị ni sư khu vực chùa Thầy với phong trào cách mạng nửa đầu thế kỷ XX

ISSN: 2734-9195 09:05 23/10/2025

Đặc biệt, các vị ni sư còn trực tiếp tham gia cách mạng, đứng trong hàng ngũ của Đảng, chùa trở thành cơ sở cách mạng như chùa Hương Khánh. Ni trưởng Thích Đàm Cận là Phó Hội trưởng Hội Phật giáo Cứu quốc tỉnh Sơn Tây.

Tác giả: **HVCH Nguyễn Văn Vũ** (1)

Tham luận tại Hội thảo khoa học "Đạo Phật Với Cách Mạng Việt Nam" tổ chức ngày 25/08/2025, tại chùa Quán Sứ, Hà Nội

1. Khu danh thắng chùa Thầy và phong trào cách mạng

1.1 Khái lược khu danh thắng chùa Thầy

Khu danh thắng chùa Thầy gồm nhiều chùa chiền, đình, đền, miếu, quán, núi non thuộc địa phận tổng Lật Sài, huyện An Sơn, phủ Quốc Oai, trấn Sơn Tây, nay là xã Quốc Oai, thành phố Hà Nội, xoay quanh trung tâm là ngôi chùa Thầy hay còn gọi là chùa Cả (Thiên Phúc tự) gắn liền với tên tuổi vị Thiền sư nổi tiếng - Từ Đạo Hạnh. Theo *Kiến văn tiểu lục*, Sài Sơn thời Lý gọi là Bổ Đà Lạc, thời Trần gọi là Phật Tích do lưu dấu Từ công. Khi Thiền sư Từ Đạo Hạnh về tu hành thì dưới chân núi mới có am nhỏ tên là Hương Hải. Tháng 12 năm Long Thụy Thái Bình thứ 4 (1057), thời vua Lý Thánh Tông, chùa Thiên Phúc được xây dựng với quy mô to lớn, [Ngô Sĩ Liên, *Đại Việt sử ký toàn thư*, kỷ nhà Lý - Lý Thánh Tông].



Chùa Thầy (ảnh: Internet)

Theo *Thiền uyển tập anh*, Thiền sư Từ Đạo Hạnh thuộc đời thứ 12 của dòng thiền Tì ni đa lưu chi. Không chỉ tinh thông Tam giáo, đỗ khoa thi Bạch Liên của triều đình, ông còn là vị thầy thuốc chữa bệnh cho dân, dạy dân trò múa rối nước, trở thành vị tổ sư của môn nghệ thuật này. Nhân dân tôn sùng gọi Thiền sư là thầy, núi, chùa ngài tu hành là núi Thầy, chùa Thầy, nơi ngài sống gọi là Kẻ Thầy, và Thiền sư Từ Đạo Hạnh cũng được tôn là Thánh Thầy.

Trong khu danh thắng chùa Thầy, xung quanh ngôi chùa Cả - Thiên Phúc tự có nhiều ngôi chùa khác như chùa Cao - Đỉnh Sơn tự, chùa Một Mái - Bối Am tự, chùa Hương Khánh, chùa Long Đẩu, chùa Hoa Phát,... Hầu như ở tất cả các ngôi chùa đều là địa điểm diễn ra các hoạt động yêu nước, hoạt động các mạng. Chùa Cả, chùa Cao, chùa Một Mái còn vinh dự được Bác Hồ nhiều lần về thăm và làm việc. Nửa đầu thế kỷ XX, trong kháng chiến chống thực dân Pháp, ba ngôi chùa Hương Khánh, Long Đẩu, Hoa Phát do các vị ni sư trụ trì, các ngôi chùa trở thành nơi nuôi giấu cán bộ, hội họp, cất giấu tài liệu, v.v. Các vị ni sư đã trực tiếp hoặc gián tiếp tham gia hoạt động cách mạng, không tiếc máu xương gìn giữ cơ sở Đảng.

Phong trào yêu nước và cách mạng ở Sài Sơn nửa đầu thế kỷ XX

Trước khi có Đảng lãnh đạo, trên địa bàn tổng Lật Sài, huyện An Sơn, phủ Quốc Oai, trấn Sơn Tây, nay là xã Quốc Oai, thành phố Hà Nội đã diễn ra nhiều hoạt động yêu nước, tham gia phong trào Cần Vương, tham gia phong trào Đông Kinh Nghĩa thục,...



Chùa Thầy (ảnh: Internet)

Khi giặc Pháp xâm lược nước ta, hưởng ứng ngọn cờ Cần Vương khởi xướng, nhân dân Sài Sơn dấy lên phong trào tham gia ủng hộ các sĩ phu yêu nước. Ông Nguyễn Công Điền người làng Phúc Đức là một vị tướng xuất sắc của nghĩa quân Đốc Ngữ đã chỉ huy đánh địch ở phía Nam Cẩm Đái (Tùng Thiện) và đã anh dũng hy sinh, tô điểm thêm cho truyền thống chống giặc giữ làng của quê hương (2).

Năm 1907, ở Sài Sơn có một chi nhánh của Đông Kinh nghĩa thục hoạt động, do sư ông Như Tùng Thích Thông Thi trụ trì chùa Cao - Đỉnh Sơn tự đưa về. Nhiều cụ đồ Nho ở các làng xung quanh tham gia vào chi nhánh hội như các cụ Phan Kiên Tuyên, Nguyễn Tất Khuyến, Nguyễn Đình Tài, v.v. Thiền sư Như Tùng Thích Thông Thi hoạt động tích cực trong phong trào Đông Kinh Nghĩa thục, là diễn giả nổi tiếng ở vùng Canh Diễn (Hoài Đức - Hà Nội ngày nay), trong sách *Đông Kinh Nghĩa thục - góc nhìn sử Việt* của Chương Thâu đã nhận xét: “Sư ông Như Tùng ở chùa Cao (Sài Sơn, Sơn Tây) là một cổ động viên rất đắc lực của Nghĩa thục, vì giọng bình văn lên bổng xuống trầm của ông rất có khả năng thuyết phục người nghe. Nơi diễn thuyết đầu tiên là làng Phương Canh (Hoài Đức) sau đó là các xã Tây Tựu, Hạ Lôi, Thượng Cát, Yên Lộ, Tây Mỗ (thuộc Hoài Đức), Đan Hội (Đan Phượng), Phúc Diễn (Ứng Hòa), Nhị Khê (Thường Tín)” (3). Chùa Cao, chùa Một Mái là nơi hoạt động của hội. Miếu Vũ làng Thụy Khuê ngay cạnh chùa Cả trở thành nơi tổ chức bình thơ ca yêu nước. Sau này khi phong trào Cộng sản phát triển, miếu Vũ tiếp tục trở thành nơi hội họp của các đồng chí trong Chi bộ Đảng và các đoàn thể yêu nước.

Đảng Cộng sản Việt Nam thành lập ngày 3 - 2 - 1930, trở thành ngọn đuốc chỉ đường cho nhân dân đấu tranh, ở vùng đất Sài Sơn, phong trào cách mạng sớm nảy nở. Từ năm 1936 đã có Tổ cộng sản. Tháng 8 năm 1936, Tổ cộng sản Đa Phúc được thành lập gồm 3 thành viên: Nguyễn Văn Thọ (thư ký), Phan Trọng Tuệ và Đào Văn Tiễu. Tổ tổ chức tuyên truyền, vận động quần chúng lập các tổ chức như Cứu tế đỏ, Nông hội đỏ.

Đầu năm 1937, Tổ vận động được hơn 100 người ký tên vào bản "Dân nguyện" đòi quyền dân sinh, dân chủ, gửi lên Phái viên của Chính phủ Pháp đến Đông Dương điều tra tình hình chính trị. Nhiều lớp truyền bá quốc ngữ được mở để kết hợp dạy chữ và giác ngộ cách mạng. Tháng 11 năm 1937, Tổ liên lạc được với Xứ ủy Bắc Kỳ và hoạt động theo chỉ đạo.

Đầu năm 1938, Tổ cộng sản Đa Phúc chuyển thành Chi bộ chính thức, trực thuộc Thành ủy Hà Nội, lãnh đạo phong trào cách mạng tỉnh Sơn Tây và mở rộng ra các vùng Phúc Thọ, Tùng Thiện, Thạch Thất, v.v. Chi bộ ra báo viết tay mang tên *Lúa* (xuất bản được 2 số). Cuối năm 1938, Chi bộ có 8 đảng viên.

Tháng 11 năm 1939, Chi bộ chuyển vào hoạt động bí mật với 6 đảng viên, có khoảng 100 quần chúng làm cơ sở cách mạng.

Năm 1940, Chuyển từ hình thức Mặt trận dân chủ sang Mặt trận phản đế, hướng tới đấu tranh chống đế quốc giành độc lập. Chi bộ tách khỏi Thành ủy Hà Nội, thành lập Ban Tỉnh ủy lâm thời tỉnh Sơn Tây do Phan Trọng Tuệ làm Bí thư. Thành lập hai đội tự vệ phản đế tại Đa Phúc và Thụy Khuê. Tháng 10 năm 1940, Xứ ủy Bắc Kỳ chính thức thành lập Ban Tỉnh ủy lâm thời tỉnh Sơn Tây (4).

Năm 1941, Tỉnh ủy Hà Đông ra báo *Sao Vàng*, tổ chức mít tinh, vận động thành lập Mặt trận Việt Minh tại Đa Phúc và Vạn Phúc. Ngày 3 - 4 - 1941 (tức 7 - 3 âm lịch), Chi bộ tổ chức treo cờ Đảng trên núi Thầy để cổ vũ quần chúng hưởng ứng phong trào cách mạng phản đế, một lá cờ đỏ chói to rộng gần 3 mét vuông giữa in hình búa liềm vàng tươi đang tung bay trên đỉnh núi Thầy, giữa bầu trời cao lồng lộng. Tháng 12 năm 1941, Mặt trận Việt Minh ở Đa Phúc và Thụy Khuê được thành lập.

Tháng 4 năm 1942, sau vụ khủng bố của địch, Chi bộ chỉ còn lại một đảng viên là Phan Thị Khôi. Tháng 5 năm 1942, Đồng chí Khôi cùng các đồng chí khác thành lập Ban chấn chỉnh Việt Minh, phục hồi phong trào ở Đa Phúc và Thụy Khuê.

Tháng 10 năm 1944, báo *Cứu Quốc*, cơ quan ngôn luận của Mặt trận Việt Minh, chuyển về hoạt động tại Đa Phúc (tổng Lật Sài, nay là Sài Sơn thuộc xã Quốc

Oai), in ấn tài liệu trong hang đá Bà Âm, trú tại nhà dân địa phương). Đây là nơi có phong trào cách mạng từ năm 1935, đến năm 1942, phong trào phát triển mạnh; Lật Sài nằm trong An toàn khu (ATK) của Xứ uỷ Bắc Kỳ. Tháng 11 năm 1944, Chi bộ tổ chức mít tinh tại Minh Phú, kêu gọi quần chúng không nộp thóc cho Nhật (5).

Tháng 4 năm 1945, Ban Cán sự Đảng tỉnh Sơn Tây được củng cố, chuẩn bị cho khởi nghĩa vũ trang, tại trại Bồ Đề (Đa Phúc), Ban Cán sự quyết định phát động khởi nghĩa giành chính quyền.



Chùa Thầy (ảnh: Internet)

Tháng 8 năm 1945, Chi bộ Đa Phúc có 20 đảng viên. Nhiều địa phương trong huyện thành lập tổ chức Việt Minh, nâng tổng số lên 15 tổ chức. Chiều ngày 17 - 8 - 1945, giành chính quyền thành công ở Thành phủ Quốc Oai.

Trước việc Pháp quyết tâm xâm lược Việt Nam một lần nữa, Chủ tịch Hồ Chí Minh ra Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến, Người và Chính phủ rút dần ra ngoại ô và lên đường đi chiến khu kháng chiến. Ngày 3 - 2 đến 2 - 3 năm 1947, Hồ Chủ tịch về làm việc tại chùa Một Mái trên núi Thầy (Sài Sơn), Người cùng Trung ương Đảng và Chính phủ giải quyết nhiều việc quan trọng. Tối ngày 2 - 3 - 1947, Hồ Chủ tịch xuống phủ đường Quốc Oai, chủ trì phiên họp của Hội đồng Chính phủ (6). Sau giải phóng Bác còn nhiều lần về thăm lại chùa Thầy.

2. Các vị ni sư với phong trào cách mạng

2.1 Các vị ni sư chùa Hương Khánh

Chùa Hương Khánh nằm ở thôn Khánh Tân, xã Quốc Oai, vốn là hai ngôi chùa nằm trên núi Phượng Hoàng và núi Hương Sơn có từ trước thế kỷ XVII (chùa có bia Hậu Phật khắc năm Chính Hòa thứ 14, tứ năm 1693 trên vách đá ở núi Phượng Hoàng). Đến năm 1926, thực dân Pháp phá hai chùa để lập Xí nghiệp xi măng, dồn hai chùa làm một đưa vào trong làng. Năm 1938, sư cụ Thích Đàm Phận xây dựng chùa mới, công việc hoàn mãn, ngài đã cử đệ tử thứ hai là Thích Đàm Cận (tức Đàm Thuận), quê ở Vĩnh Tường, Vĩnh Phúc về trụ trì. Lúc bấy giờ trong chùa có Ni trưởng Thích Đàm Cận và ba vị đệ tử là Thích Đàm Hiền, Thích Đàm Mùi và Thích Đàm Thìn.



Chùa Hương Khánh (ảnh: Internet)

Chùa Hương Khánh thôn Khánh Tân là địa điểm làm việc và liên lạc của Ủy ban Kháng chiến Hành chính xã Sài Sơn. Ni trưởng Đàm Cận là Phó Hội trưởng Hội Phật giáo Cứu Quốc tỉnh Sơn Tây từ năm 1945. Ni trưởng cũng tham gia phong trào phụ nữ và hoạt động cách mạng ở quê nhà Vĩnh Tường, Vĩnh Phúc và nơi trụ trì là Sài Sơn. Ni trưởng có ba đệ tử là Thích Đàm Hiền, Thích Đàm Mùi và Thích Đàm Thìn đều tham gia hoạt động cách mạng, lấy chùa làm cơ sở cách mạng, nuôi giấu cán bộ và làm công tác bình dân học vụ từ năm 1946 (7).

Chùa là địa điểm làm việc và liên lạc của Ủy ban Kháng chiến Hành chính xã Sài Sơn, các vị ni sư trực tiếp tham gia công tác liên lạc, hoạt động bí mật, đồng thời tích cực tăng gia sản xuất, tích trữ lúa gạo, lương thực để nuôi giấu cán bộ, ủng hộ kháng chiến. Dưới bệ Tam Bảo của chùa có một hầm bí mật, dưới có đường thông ra sau vườn chùa, ngay gần bụi tre, cửa hầm ngoài này được ngụy

trang bằng lá tre, nhà chùa nuôi trâu bò ở trên, nếu có động sẽ đi sang đường lũy tre, ao truôm về phía làng Đa Phúc.

Sư thầy Thích Đàm Hiền thế danh Nguyễn Thị Vân; cùng các sư đệ là Thích Đàm Mùi thế danh Nguyễn Thi San, Thích Đàm Thìn thế danh Lê Thị Chuẩn đều quê ở huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc (cũ) đều đến tu ở chùa Khánh Tân từ trước năm 1945. Từ sau khi Cách mạng tháng Tám thành công, bốn thầy trò đều tích cực tham gia các phong trào cách mạng, kháng chiến ở địa phương. Trong đó, sư thầy Đàm Hiền nổi lên là một nhà nữ tu hành vừa có khả năng làm công tác vận động quần chúng, nhất là quần chúng phụ nữ, vừa biết bảo vệ quyền lợi cho dân, nhất là quyền lợi của phụ nữ, nên được nhân dân rất tín nhiệm. Bà đã được kết nạp vào Đảng năm 1948, được đề bạt vào Ban chi ủy xã Sài Sơn đầu năm 1950, được bầu vào Ban chấp hành Mặt trận huyện Quốc Oai năm 1950 tại Đại hội thống nhất Việt Minh - Liên Việt, phụ trách Hội Phật giáo toàn huyện Quốc Oai. Còn sư Đàm Mùi, Đàm Thìn cũng đã góp phần tích cực vào những hoạt động của sư Đàm Hiền như: nấu ăn, canh gác cho cán bộ họp trong chùa, liên lạc, đưa tài liệu (8).



Chùa Hương Khánh (ảnh: Internet)

Ngày 15/09/1951 (tức rằm tháng Tám năm Tân Mão), lính bốt Đa Phúc vào vây và khám chùa Hương Khánh. Không tìm thấy gì, chúng liền bắt sư Đàm Hiền. Chúng tra tấn nhà sư rất dã man, bắt chỉ hầm, nhưng bà đã chịu mọi cực hình mà không hề khai báo. Giặc lại dẫn nhà sư vào nhà đồng chí Lê Xuân Nhĩ, xã đội

phó, bắt bà chỉ hầm, nhưng bà vẫn không làm theo ý muốn của chúng. Chúng chia nhau đi lùng sục, tìm thấy hầm và bắt được đồng chí Nhĩ, nhưng lại một lần nữa bà không chịu khuất phục. Tức tối và hèn nhát, bọn giặc tiếp tục tra tấn, đánh đập nhà sư, làm bà chết đi sống lại nhiều lần, nhưng bà vẫn không khai nửa lời. Cuối cùng, bon giặc đã bắn chết sư Đàm Hiền và đồng chí Lê Xuân Nhĩ ngay tại sân nhà đồng chí Nhĩ, lúc ấy là 1 giờ chiều hôm rằm tháng tám. Còn sư Đàm Mùi chúng cũng bắt và dọa bắn, nhưng nhà sư không sợ. Chúng bắt về bốt, tra tấn hàng tuần lễ rất dã man, mà vẫn không khai thác được gì, chúng buộc phải trả tự do cho sư Đàm Mùi (9). Sư thầy Đàm Mùi mất năm 1978, được công nhận là bệnh binh.

Ngày hôm đó, Ni trưởng Đàm Cận và đệ tử Đàm Thìn đi công tác bên Vĩnh Tường bên thoát nạn. Vì cơ sở đã bị lộ, hai thầy trò tạm lánh đi và tiếp tục tu hành và hoạt động cách mạng. Sau này Ni trưởng Đàm Cận về trụ trì chùa Hương Khánh, đệ tử Đàm Thìn kế đăng trụ trì.

Hiện nay, sư thầy Đàm Hiền được công nhận liệt sĩ, mộ an táng tại Nghĩa trang Liệt sĩ Sài Sơn.

2.2 Các vị ni sư chùa Long Đẩu

Chùa Long Đẩu nằm dưới chân núi Long Đẩu, thuộc địa phận thôn Đa Phúc, vốn là nơi thời Ngọc Hoàng Thượng đế, được xây dựng từ thế kỷ XII, trong chùa hiện còn văn bia cổ khắc năm Hưng Long thứ 02, tức năm 1294. Đến những năm nửa đầu thế kỷ XX, chùa do Ni trưởng Thích Đàm Thục trụ trì, ngoài ra còn có đệ tử là sư thầy Thích Đàm Thỏa cùng trú tại chùa Long Đẩu.



Chùa Long Đẩu (ảnh: Internet)

Chùa Long Đẩu lúc đó vốn là văn phòng của Chi ủy và Ủy ban kháng chiến hành chính xã Sài Sơn. Nơi đây có Ni trưởng Thích Đàm Thục và đệ tử là Thích Đàm Thỏa đã nuôi giấu cán bộ, lấy chùa làm căn cứ cách mạng.

Hang núi chùa Long Đẩu là cứ điểm của Chi ủy, Ủy ban Kháng chiến Hành chính và du kích huyện Quốc Oai và xã Sài Sơn đầu năm 1949. Đây cũng là nơi giặc Pháp bao vây quân dân ta suốt 12 ngày đêm, gây nhiều tội ác với nhân dân Sài Sơn trong đợt tiến đánh xã từ 14 đến 25 - 4 -1949.

Núi Long Đẩu có một hang trú ẩn tốt. Ban Chi ủy đã chọn hang này làm cứ điểm để chỉ đạo, chỉ huy cuộc chiến đấu bảo vệ quê hương. Từ tháng 3/1949, Ủy ban Kháng chiến Hành chính xã và Ban Chỉ huy xã đội đã đưa sẵn vào hang được hai chum gạo, hai chum nước và mười hũ chè lam. Khi giặc đánh Hoàng Xá thì ở khu vực chùa Long, ngoài lực lượng của địa phương, còn có một tiểu đội du kích của xã bạn bên Hoài Đức, một số cán bộ, đảng viên của chi bộ Thăng Long (Hà Nội) tạm lánh ở đây. Hai ngày 12 và 13 - 4 -1949, các cán bộ, đảng viên và các chiến sĩ của các xã, các đơn vị nói trên đã lần lượt rút khỏi Sài Sơn. Vì vậy ở khu vực chùa Long và hang núi Long Đẩu chỉ còn một số cán bộ lãnh đạo chủ chốt xã, một tiểu đội du kích và một số đảng viên nam nữ trong xã.



Chùa Long Đẩu (ảnh: Internet)

Ngoài ra còn một tiểu đội thuộc trung đội du kích tập trung huyện, hầu hết là người quê Sài Sơn, do đồng chí trung đội trưởng Hà Đình Thạch trực tiếp chỉ huy, được đồng chí chính trị viên huyên đội giao nhiệm vụ lên trụ lại ở Sài Sơn để hỗ trợ cho xã. Khi giặc tiến đánh Sài Sơn, nhân dân các xóm xung quanh cũng rút lên hang núi Long Đẩu, nên số người trú ẩn trong hang khá đông. Ngày đầu, ta có bắn mấy phát stốc vào chỗ trú quân của địch, nên chúng biết trong hang núi Long Đẩu có lực lượng chiến đấu, đã bao vây chặt khu chùa, núi và hang này. Sau 12 ngày đêm tiến đánh Sài Sơn, bao vây, chùa Long và hang núi Long Đẩu, giặc Pháp đốt nhà, giết người hết sức dã man, bắn chết 32 người (10).

2.3 Các vị ni sư chùa Hoa Phát

Chùa Hoa Phát nằm ở thôn Sài Khê, vốn là một ngôi chùa cổ nằm trên lưng chừng núi, được xây dựng trước thế kỷ XVII, hiện nay trong chùa còn có Bia Trùng tu khắc năm Chính Hòa thứ 16, tức năm 1695. Đến năm 1935, chùa trên núi đổ nát, được Ni trưởng Thích Đàm Phận cho xây dựng dưới chân núi, về sau cho trưởng tử là Thích Đàm Y (tức sư cụ Trắng) trụ trì. Trong chùa lúc bấy giờ có khá đông ni chúng tu tập như các vị Thích Đàm Dư, Thích Đàm Thu, Thích Đàm Huân, v.v. Chùa không chỉ là nơi sinh hoạt tín ngưỡng mà còn là địa điểm hội họp của các đoàn thể cách mạng, cơ sở an toàn nuôi giấu các bộ Đảng, bộ đội, du kích, cất giữ tài liệu.



Chùa Hoa Phát (ảnh: Internet)

Tháng 9 - 1945, tổ chức kết nạp các tầng lớp nhân dân Sài Khê vào đoàn thể, nhất là kết nạp 10 đoàn viên thanh niên cứu quốc đợt đầu ở chùa Hoa Phát được tổ chức rất trang nghiêm (11).

Trong kháng chiến chống Pháp, các lực lượng vũ trang lấy núi Hoa Phát và chùa làm điểm tựa để chiến đấu trong đợt địch tấn công, như trận càn ngày 16 - 8 - 1947. Giặc Pháp tấn công lên chùa Hoa Phát, bộ đội và du kích xã đã chiến đấu làm chết và bị thương nhiều giặc Pháp, buộc chúng phải rút lui đi nơi khác. Trong trận càn này, sư cụ Thích Đàm Dư (tức sư cụ Đen) bị giặc Pháp bắn ngay tại thềm ngôi Tam Bảo, bị thương nặng, được đưa vào bệnh xá ở Liệp Tuyết và mất sau đó ít lâu.

Thời kỳ tạm chiếm từ 1946 - 1949, anh em du kích địa phương ngày lên hang núi Hoa Phát ở, đêm xuống dẹp tề, đánh bốt làm cho địch hoang mang, dao động, không dám đi cướp của dân.

Bà Phan Thị Khôi là cán bộ Tiền khởi nghĩa, tham gia hoạt động cách mạng từ năm 1936, được kết nạp Đảng năm 1939 tại thôn Đa Phúc, Bí thư Chi bộ Đảng năm 1943 và ông Phan Trọng Quang - Bí thư Chi Bộ Đảng năm 1942 cho biết: Trong thời gian hoạt động có nhiều cuộc họp diễn ra trên núi Hoa Phát, cụ thể là hang Rượu (12). Núi Hoa Phát và chùa trở thành địa chỉ an toàn để là nơi tổ chức các cuộc họp của Đảng, nơi trú ẩn, sinh sống của bộ đội và du kích. Các vị ni sư chùa Hoa Phát tuy không trực tiếp tham gia cách mạng nhưng cũng đóng vai trò đảm bảo an ninh chùa và núi Hoa Phát để cán bộ, bộ đội, du kích hoạt động.

Kết luận

Thấm nhuần giáo lý nhà Phật từ bi, cứu khổ, nhìn thấy cảnh nhân dân lầm than trước cảnh thực dân Pháp xâm lược, các vị ni sư trong các ngôi chùa thuộc khu danh thắng chùa Thầy không thể nhắm mắt làm ngờ. Các ngài đã tay cứu khổ, đưa đạo pháp và dân tộc chảy chung một dòng, đem tâm từ bi hòa chung với lòng yêu nước, thương nòi.

Khi thực dân Pháp xâm lược, các vị ni sư đã hết lòng giúp đỡ cách mạng, hầu hết các ngôi chùa đều trở thành địa điểm hội họp, trụ sở cơ quan cách mạng, nơi nuôi dưỡng và che giấu cán bộ, bộ đội, du kích, cất giữ tài liệu như chùa Hương Khánh, chùa Long Đẩu, chùa Hoa Phát. Các ni sư gián tiếp tham gia cách mạng, là quần chúng đáng tin cậy, đưa chùa trở thành địa điểm an toàn cho cách mạng như ni sư Thích Đàm Thục, Thích Đàm Thỏa chùa Long Đẩu, thậm chí đánh đổi bằng máu như ni sư Thích Đàm Dư chùa Hoa Phát,...

Đặc biệt, các vị ni sư còn trực tiếp tham gia cách mạng, đứng trong hàng ngũ của Đảng, chùa trở thành cơ sở cách mạng như chùa Hương Khánh. Ni trưởng Thích Đàm Cận là Phó Hội trưởng Hội Phật giáo Cứu quốc tỉnh Sơn Tây. Ni sư Thích Đàm Hiền là Đảng viên, tích cực tham gia cách mạng, phụ trách phong trào phụ nữ và phong trào Phật giáo ở địa phương, bị địch bắt, tra tấn nhưng không khai, cương quyết bảo vệ cở sở Đảng, đã anh dũng hy sinh vì Tổ quốc. Ni sư Thích Đàm Mùi bị địch bắt, tra tấn nhưng nhất quyết không khai, quân giặc không làm gì được nên phải trả tự do cho ngài. Ni sư Thích Đàm Thìn tích cực tham gia cách mạng, tham gia phong trào phụ nữ. Cả bốn thầy trò các vị ni sư chùa Hương Khánh đều tích cực lao động sản xuất, cung cấp lương thực để nuôi giấu cán bộ, ủng hộ cách mạng. Không chỉ tham gia cách mạng ở nơi tu hành là xã Sài Sơn, huyện Quốc Oai (cũ) mà các ngài còn liên lạc, tham gia phong trào cách mạng ở quê nhà Đồng Phú, Vĩnh Tường, Vĩnh Phúc (cũ).

Các vị ni sư vừa thấm nhuần Phật pháp, vừa kiên cường vì nước, đã trở thành nguồn cảm hứng thiêng liêng cho biết bao người dân không chỉ ở địa phương mà còn nức lòng nhân dân, Phật tử khắp nơi. “Phật pháp bất ly thế gian pháp”, trong lúc đất nước lâm nguy, nhân dân bị quân xâm lược giết hại, các vị ni sư đã dấn thân vào khói lửa, không sợ hiểm nguy để giúp đỡ cách mạng, mong một tương lai hòa bình. Đây chính là hành động thân giáo thiết thực nhất và cũng là việc hành Bồ tát đạo, tinh thần Thí vô úy của Bồ tát Quán Thế Âm, ban cho chúng sinh sự không sợ hãi, biến chùa, núi thành nơi an toàn. Các vị ni sư ở các chùa trong khu danh thắng chùa Thầy thực xứng danh con cháu Bà Trưng, Bà Triệu anh hùng, thực sự là người con Phật mang ánh đạo vàng vào cuộc sống thực tiễn và áp dụng Phật pháp một cách sống động nhất. Xin mượn bài thơ của ni sư Thích Đàm Nhung đã làm sau buổi lễ “Cởi áo cà sa khoác chiến bào” tại chùa Cổ Lễ ngày 27 - 2 -1947 để thay cho lời kết:

“Cởi áo cà sa khoác chiến bào

Việc quân đâu có quản gian lao

Gậy thiền quét sạch loài xâm lược

Theo gót Trưng Vương tỏ nữ hào”.

Tác giả: **HVCH Nguyễn Văn Vũ**

Tham luận tại Hội thảo khoa học "Đạo Phật Với Cách Mạng Việt Nam" tổ chức ngày 25/08/2025, tại chùa Quán Sứ, Hà Nội

***

Chú thích:

1) Khoa Văn học, trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn - ĐHQG Hà Nội.

2) Ban Chấp hành Đảng bộ xã Sài Sơn, 1987. Lịch sử Cách mạng của Đảng bộ và nhân dân xã Sài Sơn 1935 - 1935, tập 1 (Sơ thảo), tr 17.

3) Chương Thâu, 2005. Đông Kinh Nghĩa thục - góc nhìn sử Việt, NXB Hồng Đức, tr.109 - 110.

4) Ủy ban nhân dân huyện Quốc Oai, 2010. Văn hóa Lịch sử Quốc Oai, NXB Lao Động, tr 518.

5) Ủy ban nhân dân huyện Quốc Oai, 2010. Văn hóa Lịch sử Quốc Oai, NXB Lao Động, tr 519.

6) Ủy ban nhân dân huyện Quốc Oai, 2010. Văn hóa Lịch sử Quốc Oai, NXB Lao Động, tr 523.

7) HT. Thích Viên Thành, 2012. Nguyệt Trí văn tập, tập 4, Chùa Thầy, NXB Hải Phòng, tr 24.

8) Ban Chấp hành Đảng bộ xã Sài Sơn, 2000. Lịch sử Cách mạng Đảng bộ và nhân dân xã Sài Sơn tập 2 (1945 - 1954) Sơ thảo, tr 123.

9) Ban Chấp hành Đảng bộ xã Sài Sơn, 2000. Lịch sử Cách mạng Đảng bộ và nhân dân xã Sài Sơn tập 2 (1945 - 1954) Sơ thảo, tr 124.

10) Ban Chấp hành Đảng bộ xã Sài Sơn, 2000. Lịch sử Cách mạng Đảng bộ và nhân dân xã Sài Sơn tập 2 (1945 - 1954) Sơ thảo, tr 86 - 88.

11) Ban Chấp hành Đảng bộ xã Sài Sơn, 2000. Lịch sử Cách mạng Đảng bộ và nhân dân xã Sài Sơn tập 2 (1945 - 1954) Sơ thảo, tr 12.

12) Hồ sơ xin công nhận lịch sử cách mạng và lịch sử văn hóa chùa Hoa Phát, thôn Sài Khê, xã Sài Sơn, huyện Quốc Oai, tỉnh Hà Tây, tháng 11 năm 1996.

Tài liệu tham khảo:

1] Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Quốc Oai, 1994. *Lịch sử Cách mạng Đảng bộ và nhân dân huyện Quốc Oai tập 2 (1945 - 1954) Sơ thảo*.

2] Ban Chấp hành Đảng bộ xã Sài Sơn, 1987. *Lịch sử Cách mạng của Đảng bộ và nhân dân xã Sài Sơn 1935 - 1935, tập 1 (Sơ thảo)*.

3] Ban Chấp hành Đảng bộ xã Sài Sơn, 2000. *Lịch sử Cách mạng Đảng bộ và nhân dân xã Sài Sơn tập 2 (1945 - 1954) Sơ thảo*.

4] Chương Thâu, 2015. *Đông Kinh Nghĩa thục - góc nhìn sử Việt*, NXB Hồng Đức.

5] Đào Ngọc Chung, "Nhà sư liệt sĩ Đàm Hiền", *Báo Hà Sơn Bình* số ra Thứ tư ngày 17/5/1989.

6] Lê Quý Đôn, (Phan Trọng Điểm dịch), 2013. *Kiến văn tiểu lục*, NXB Trẻ.

7] *Hồ sơ xin công nhận lịch sử cách mạng và lịch sử văn hóa chùa Hoa Phát, thôn Sài Khê, xã Sài Sơn, huyện Quốc Oai, tỉnh Hà Tây*, tháng 11 năm 1996.

8] Ngô Sĩ Liên, (Đào Duy Anh dịch), 2011. *Đại Việt sử ký toàn thư*, NXB Thời Đại.

9] HT. Thích Viên Thành, 2012. *Nguyệt Trí văn tập, tập 4, Chùa Thầy*, NXB Hải Phòng.

10] Thích Viên Thành, 1998. *Danh thắng chùa Thầy*, Sở Văn hóa Thông tin Hà Tây.

11] Ngô Đức Thọ, Nguyễn Thúy Nga dịch và chú giải, 2014. *Thiền uyển tập anh*, NXB Hồng Đức.

12] Ủy ban nhân dân huyện Quốc Oai, 2010. *Văn hóa Lịch sử Quốc Oai*, NXB Lao Động.

13] Lý Tế Xuyên, 1972. *Việt điện u linh*, Nhà xuất bản Văn học.